

Bản án số: 34/2024/HS-ST  
Ngày 10 tháng 4 năm 2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Minh Nhật.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hồng Thái;
2. Ông Nguyễn Thế Phương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Minh Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2024, đối với:

Bị cáo: Trần Văn H, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1976 tại T - An Giang. Nơi cư trú: Ấp L, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn: Không; Con ông Trần Văn T và bà Ngô Thị B; Vợ: Võ Thị T1, có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án: Không; Có 03 tiền sự:

- Ngày 06/8/2021, bị Công an thị xã T, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”. Chưa chấp hành nộp phạt.

- Ngày 25/09/2023, bị Ủy ban nhân dân tỉnh A xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 15.000.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe thành viên gia đình”. Chưa chấp hành nộp phạt.

- Ngày 26/10/2023, bị Công an thị xã T, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Nộp phạt ngày 27/12/2023.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đào Văn O, Luật sư Văn phòng luật sư Trần Văn S thuộc Đoàn luật sư tỉnh A. (có mặt)

- *Bị hại:*

1. Ông Bùi Thanh T2, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Ấp L, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

2. Ông Lâm Thiên H1 (Ổ), sinh năm 1983; Nơi cư trú: Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Bà Trần Thị Kiều D, sinh năm 2004; ông Đỗ Văn T3, sinh năm 1990; ông Lê Văn H2, sinh năm 1956. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 21/12/2023, Trần Văn H đi bộ đến khu vực nhà mồ của gia đình ông Bùi Thanh T2 thuộc khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, lấy trộm 01 bóng đèn đang phát sáng; 01 cây thang bằng kim loại dựng cặp hàng rào nhà mồ, đem về nhà cất giấu.

Đến khoảng 19 giờ ngày 23/12/2023, H đi đến khu vực vườn mít của ông Lâm Thiên H1 thuộc ấp L, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang, lấy trộm một máy tưới nước, đem về nhà cất giấu.

Bị hại Bùi Thanh T2 và Lâm Thiên H1, phát hiện bị mất trộm, trình báo Công an. Qua làm việc, H khai nhận lấy trộm tài sản của ông T2 và ông H1 như nội dung vụ án đã nêu.

Trước đó vào ngày 26/10/2023, Trần Văn H đã bị Công an thị xã T xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” lại tiếp tục trộm cắp tài sản.

Ngày 29/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã T đã khởi tố, bắt tạm giam Trần Văn H về tội Trộm cắp tài sản.

\* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 648/KL-HĐĐG.TTHS ngày 28/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã T, tỉnh An Giang kết luận:

- 01 máy tưới nước tự chế màu đỏ (đã qua sử dụng) (gồm: Loại máy Honda GX35; 04 co nhựa loại 114mm hình L; 04 đoạn ống nhựa loại 114mm có tổng chiều dài 170cm) trị giá 1.850.00 đồng.

\* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 663/KL-HĐĐG.TTHS ngày 28/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã T, tỉnh An Giang kết luận:

- 01 thang bằng kim loại vuông, có cạnh 03cm, chiều dài 02 thanh là 350 cm, 09 thanh nối giữa 02 thanh kim loại mỗi thanh dài 50cm trị giá là 400.000 đồng.

- 01 bóng đèn led loại 20W LED AC165-265;6500K 10-2022v (đã qua sử dụng) trị giá 50.000 đồng.

\* Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu, số: 14/2024/KLGĐ ngày 18/01/2024 và Công văn số 14.0/PYTT ngày 18/01/2024 của Trung tâm P đối với Trần Văn H:

- Về y học: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (vào ngày 21/12/2023, ngày 23/12/2023) và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng rượu (F10.71-IDC10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (vào ngày 21/12/2023, ngày 23/12/2023) và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (vào ngày 21/12/2023, ngày 23/12/2023) và hiện tại: Đang sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

\* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 thang bằng kim loại vuông, có cạnh 03cm, chiều dài 02 thanh là 350 cm, 09 thanh nối giữa 02 thanh kim loại mỗi thanh dài 50cm. (Đã trả cho Bùi Thanh T2);

- 01 bóng đèn led loại 20W LED AC165-265;6500K 10-2022v (đã qua sử dụng). (Đã trả cho Bùi Thanh T2);

- 01 máy tưới nước tự chế màu đỏ (đã qua sử dụng) (gồm: Loại máy Honda GX35; 04 co nhựa loại 114mm hình L; 04 đoạn ống nhựa loại 114mm có tổng chiều dài 170cm). (Đã trả cho Lâm Thiên H1).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Thanh T2 và Lâm Thiên H1 đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Cáo trạng số 12/CT-VKSTC-HS ngày 06/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Mục đích lấy trộm các tài sản trên nhằm về bán lấy tiền tiêu xài cá nhân; bị cáo không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản, kết luận giám định pháp y tâm thần.

Lời khai bị cáo, bị hại, người làm chứng trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy

tố. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật, mức hình phạt đề nghị áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bởi bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện Viện kiểm sát luận tội, đồng thời xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Văn H nhất trí với bản luận cứ bào chữa của người bào chữa, không có bào chữa bổ sung, không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày đối đáp: Người bào chữa, bị cáo thống nhất về tội danh, điều luật, mức hình phạt đề nghị áp dụng nên không tranh luận về nội dung này. Đối với ý kiến xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ áp dụng, bởi lẽ bị cáo đã thực hiện hoàn thành hành vi trộm cắp tài sản, tài sản đã bị chiếm đoạt theo ý muốn chủ quan của bị cáo, làm bị hại mất quyền quản lý tài sản, tài sản bị chiếm đoạt có tổng giá trị 2.300.000 đồng, gây thiệt hại cho các bị hại.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ; nhưng xét thấy việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án.

Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 21/12/2023, bị cáo Trần Văn H lợi dụng sự mất cảnh giác của bị hại Bùi Thanh T2, Lâm Thiên H1 trong việc quản lý tài sản, đã có hành vi lén lút lấy trộm: 01 (một) thang bằng kim loại vuông, có cạnh 03cm, chiều dài 02 thanh là 350 cm, 09 thanh nối giữa 02 thanh kim loại mỗi thanh dài 50cm; 01 (một) bóng đèn led loại 20W LED AC165-265;6500K 10-2022v (đã qua sử dụng); 01 (một) máy tưới nước tự chế màu đỏ (đã qua sử dụng) (gồm: Loại máy Honda GX35; 04 co nhựa loại 114mm hình L; 04 đoạn ống nhựa loại 114mm có tổng chiều dài 170cm); tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.300.000 đồng.

Trước đó vào ngày 26/10/2023, Trần Văn H đã bị Công an thị xã T xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” đến thời điểm phạm tội chưa nộp phạt, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính lại tiếp tục hành vi trộm cắp tài sản.

Thời điểm phạm tội bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng hạn chế khả năng nhận thức, làm chủ hành vi do sử dụng rượu bia. Bị cáo nhận thức được tài sản lấy trộm là của người khác, biết vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nảy sinh ý định chiếm đoạt ngay từ ban đầu nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của cá nhân, gây mất an ninh, trật tự và an toàn cho xã hội, gây tâm lý hoang mang cho người dân tại địa phương. Hành vi của bị cáo Trần Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm, khoản, điều luật, đồng thời đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo, bị cáo thống nhất lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt đề nghị áp dụng, xin Hội đồng xét xử xem xét toàn diện vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên cũng cần xem xét nhân thân bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành

chính về các hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”, “Xâm hại sức khỏe thành viên gia đình”, “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành xong quyết định xử phạt, chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt hành chính nhưng trong thời gian ngắn lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, cần xử lý nghiêm tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhận thấy, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên áp dụng các điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đối với yêu cầu xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự của người bào chữa. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã thực hiện hoàn thành hành vi trộm cắp tài sản, tài sản đã bị chiếm đoạt theo ý muốn chủ quan của bị cáo, làm bị hại mất quyền quản lý tài sản, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 2.300.000 đồng, đã gây thiệt hại nên không có căn cứ chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án đã được trao trả lại cho các bị hại trong giai đoạn điều tra theo đúng quy định nên không xem xét xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Thanh T2, Lâm Thiên H1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2023.

2. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10/4/2024). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (01);
- VKSND tỉnh An Giang (01);
- VKSND TX. Tân Châu (02);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (01);
- Nhà Tạm giữ (04);
- Cơ quan CSĐT Công an Tân Châu (01);
- Thi hành án DS huyện (01);
- Bộ phận THAHS Tòa án (04);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (01);
- Bị cáo, bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu văn phòng (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Minh Nhựt**